

Số: 93/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố BT, ngày 16 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT**

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 71/2021/TLST-VDS ngày 08 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Đỗ Trần Quang V, sinh năm 1993;

Địa chỉ: ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Bà Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Khu phố M, Phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết T và ông Đỗ Trần Quang V thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết T và ông Đỗ Trần Quang V có 01 con chung tên là Đỗ Trần Mỹ L, sinh ngày 31/5/2018. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Tuyết T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Ghi nhận ông Đỗ Trần Quang V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000(ba triệu) đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Ông Đỗ Trần Quang V được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết T và ông Đỗ Trần Quang V khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết T và ông Đỗ Trần Quang V khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Nguyễn Thị Tuyết T và ông Đỗ Trần Quang V phải nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền

tạm ứng án phí, lệ phí số 0006959 ngày 01/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Đã hết thời hạn 07(bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết T và ông Đỗ Trần Quang V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết T và ông Đỗ Trần Quang V có 01 con chung tên là Đỗ Trần Mỹ L, sinh ngày 31/5/2018. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Tuyết T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Ghi nhận ông Đỗ Trần Quang V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000(ba triệu) đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Ông Đỗ Trần Quang V được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết T và ông Đỗ Trần Quang V khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết T và ông Đỗ Trần Quang V khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Nguyễn Thị Tuyết T và ông Đỗ Trần Quang V phải nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0006959 ngày 01/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND TP BT;
- Chi cục THADS TP BT;
- UBND xã BP;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, văn phòng

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang